

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HS-ST

Ngày 13-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Việt Cường;

2. Ông Hà Văn Tý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 12-02-2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-HS ngày 27-02-2026, đối với các bị cáo:

1. Phàng A P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967 tại xã T, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; căn cước công dân số 015067003927, cấp ngày 11-8-2021, nơi cấp Cục C1- Bộ C2; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A G và bà Sùng Thị M; có vợ là Mùa Thị C và có 01 con, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 05-11-2025; bị tạm giam từ ngày 11-11-2025; có mặt.

2. Mùa Thị C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967 tại xã T, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; căn cước công dân số 015167004066, cấp ngày 11-8-2021, nơi cấp: Cục C1- Bộ C2; dân tộc Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A và bà Sùng Thị S; có chồng là Phàng A P và có 01 con, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 05-11-2025; bị tạm giam từ ngày 11-11-2025; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H- Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nước tỉnh Lào Cai; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Mùa A D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn M + Km21, xã T, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Hờ A S1; nơi cư trú thôn L, xã P, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 04-11-2025 tại thôn M + Km21, xã T, tỉnh Lào Cai. Phàng A P gặp một người đàn ông dân tộc T không biết tên, tuổi, địa chỉ; qua trao đổi P đã mua của người này 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy P mang về nhà tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai và chia nhỏ gói Heroine vừa mua được thành các phần nhỏ sau đó gói lại bằng các mảnh nilon, mỗi gói đều được buộc bằng một sợi chỉ màu vàng, tiếp đó P cho tất cả các gói ma túy vào một lọ thủy tinh, miệng lọ thủy tinh được bịt bằng mảnh nilon màu đen và bọc bên ngoài lọ thủy tinh bằng một mảnh nilon màu trắng, sau đó cất giấu số ma túy này tại gầm bàn uống nước. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 05-11-2025 Phàng A đưa lọ thủy tinh có chứa ma túy cho vợ là Mùa Thị C và bảo C nếu có ai hỏi mua thì bán với giá 100.000 đồng/01 gói để lấy tiền chi tiêu sinh hoạt cho gia đình. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà Phàng A và Mùa Thị C, thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai. Mùa Thị C đã lấy 01 gói Heroine trong lọ thủy tinh mà đã đưa cho trước đó bán cho Mùa A D với giá là 100.000 đồng.

Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày Phàng A và Mùa Thị C bị tổ công tác Công an xã T đã bắt quả tang, quá trình bắt giữ Mùa Thị C tự giác giao nộp 01 gói vải màu xanh bên trong có 01 gói nilon màu trắng có chứa 01 lọ thủy tinh được nút bằng mảnh nilon màu đen, bên trong lọ thủy tinh có 03 gói nilon màu trắng và 02 gói nilon màu hồng đều được buộc bằng dây chỉ màu vàng, bên trong các gói nilon đều có chứa chất bột nén màu trắng. Phàng A P và Mùa Thị C khai nhận chất bột nén màu trắng bên trong các gói nilon là ma túy, loại Heroine của P đưa cho C cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lợi; ngoài ra còn thu giữ của Mùa Thị C số tiền 100.000 đồng. Tổ công tác Công an xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an tỉnh L khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phàng A và Mùa Thị C tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai. Kết quả không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã quyết định trưng cầu giám định số: A349 và A350/QĐ-CSMT ngày 05-11-2025, trưng cầu phòng PC09- Công an tỉnh L giám định tiền và chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Phàng A P và Mùa Thị C.

Kết luận giám định số: 776/KL-KTHS ngày 07-11-2025 của Phòng K Công

an tỉnh L, kết luận: 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Kết luận giám định số: 780/KL-KTHS ngày 10-11-2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, hiệu là M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,33 gam.

Cáo trạng số: 79/CT-VKS – KV5 ngày 11-02-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai đã truy tố các bị cáo Phàng A P và Mùa Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo đã thực hiện như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phàng A P và Mùa Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phàng A P từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Do các bị cáo không có tài sản có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,23 gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh vải màu xanh; 01 lọ thủy tinh, miệng được bịt bằng mảnh nilon màu đen bên trong có các đoạn chỉ màu vàng; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói..

- Tịch thu 100.000 đồng Mùa Thị C và Phàng A P có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho Mùa A D sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 n quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo đều không biết chữ, không biết tiếng phổ thông, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; khối lượng ma túy các bị cáo mua bán ở mức thấp; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản

1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với kiểm sát viên.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Trên cơ sở cân nhắc vai trò các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm thì bị cáo P là người có vai trò chính trực tiếp đi mua ma túy, chia nhỏ số ma túy mua được và bảo bị cáo C bán ma túy, để phân hóa tội phạm thì bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự cáo hơn bị cáo C, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội đối với các bị cáo.

Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội đã thực hiện là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng Mùa A D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai và được thể hiện trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 04-11-2025 tại thôn M + Km21, xã T, tỉnh Lào Cai. Phàng A P mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được Heroine P mang về nhà tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai và chia nhỏ gói Heroine vừa mua được thành các gói nhỏ khác nhau sau đó cho vào lọ thủy tinh và cất giấu số ma túy này tại gầm

bàn uống nước. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 05-11-2025 Phàng A P đưa lọ thủy tinh có chứa ma túy cho Mùa Thị C và bảo C nếu có ai hỏi mua thì bán với giá 100.000 đồng/01 gói để lấy tiền chi tiêu sinh hoạt cho gia đình. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà Phàng A và Mùa Thị C, thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai. Mùa Thị C đã lấy 01 gói Heroine trong lọ thủy tinh mà đã đưa cho trước đó bán cho Mùa A D với giá là 100.000 đồng. Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày Phàng A và Mùa Thị C bị tổ công tác Công an xã T đã bắt quả tang, Mùa Thị C tự giác giao nộp 0,33 gam Heroine và số tiền 100.000 đồng C vừa bán Heroine cho Mùa A D có được.

Với hành vi trái phép 01 gói Heroine cho Mùa A D với giá 100.000 đồng và tàng trữ 0,33 gam Heroine mục đích để bán, hành vi của Phàng A P và Mùa Thị C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung vào năm 2017 và năm 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã được viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về đồng phạm: Các bị cáo Phàng A P, Mùa Thị C cùng cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đây là trường đồng phạm; tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện tội phạm nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Phàng A P người có vai trò chính, trực tiếp mua ma túy, chia nhỏ số ma túy đã mua được thành các gói nhỏ, đưa số ma túy cho Mùa Thị C để bán nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao; bị cáo Mùa Thị C là người thực hành tích cực, trực tiếp bán ma túy cho Mùa A D, trực tiếp cất giấu 0,33 gam Heroine còn lại và cất giữ số tiền bán ma túy có được nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo P.

[5] Các bị cáo Phàng A P, Mùa Thị C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[7] Xét nhân thân: Các bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; bị cáo Mùa Thị C là phụ nữ; nên cần xác định các bị cáo là người có nhân thân không xấu.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phàng A P, Mùa Thị C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản có giá trị lớn, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- Đối với 0,33 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang Phàng A P và Mùa Thị C, Phòng K Công an tỉnh L đã lấy 0,1 gam Heroine làm mẫu vật giám định, không hoàn lại. Khối lượng Heroine còn lại là 0,23 gam, được niêm phong trong 01 phong bì do kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L phát hành. Đây là vật nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo Mùa Thị C có được từ việc bán ma túy cho Mùa A D, đây là tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh vải màu xanh; 01 lọ thủy tinh, miệng lọ được bịt bằng mảnh nilon màu đen bên trong có các đoạn chỉ màu vàng; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói. Đây là những vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[12] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc T đã bán H1 cho Phàng A vào ngày 04-11-2025. Do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai, ở đâu, nên không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với Mùa A D sau khi mua được Heroine của Mùa Thị C, D đã sử dụng hết tại vị trí cạnh nhà Mùa Thị C thuộc thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai. Việc Mùa A D tự ý sử dụng ma túy tại vị trí cạnh nhà Mùa Thị C, C không biết, nên Mùa Thị C không phải chịu trách nhiệm hình sự về ệc cho D sử dụng ma túy tại vị trí cạnh nhà C.

- Ngày 05-11-2025 Công an xã T, tỉnh Lào Cai tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Phàng A và Mùa A D; kết quả trong mẫu nước tiểu của P và D dương tính với chất ma túy, quá trình điều tra xác định hành vi sử dụng trái phép chất túy của P và D không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Ngày 13-01-2026 Công an xã T, tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phàng A P và Mùa A D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[13] Về án phí: Các Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã T, tỉnh Lào Cai là xã có điều kiện kinh tế- Xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị miễn án của các bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phàng A P, Mùa Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung vào năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phàng A P 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 05-11-2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung vào năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 05-11-2025.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,23 gam Heroine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh vải màu xanh; 01 lọ thủy tinh, miệng lọ được bịt bằng mảnh nilon màu đen bên trong có các đoạn chỉ màu vàng; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Mùa Thị C, số tiền này được nộp vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, số tài khoản 0161234555.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-3-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự vực 5, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phàng A P, Mùa Thị C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Phân trại Văn Chấn- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự khu vực 5-Lào Cai;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên